

Số 50 /KH-UBND

Minh Tiến, ngày 24 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện mục tiêu giảm nghèo xã Minh Tiến năm 2022

Căn cứ Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 12/8/2022 của UBND huyện Phù Cừ về việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn huyện Phù Cừ giai đoạn 2022-2025.

Thực hiện Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 23/8/2022 của UBND xã về thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững xã Minh Tiến giai đoạn 2022-2025. Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo xã năm 2022 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin), nâng cao chất lượng cuộc sống góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu chủ yếu: Phần đầu năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo toàn xã giảm xuống còn 1,9% (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025).

b) Các chỉ tiêu cần đạt được để giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản đến năm 2022, cụ thể:

- Chiều thiếu hụt việc làm: 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế; Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi và tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo: 100% trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi; Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận

nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được đào tạo đạt 55%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 25%; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: Hỗ trợ xây mới, sửa chữa khoảng 3 căn nhà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: 20% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Thời gian: Năm 2022

2. Phạm vi: Kế hoạch được thực hiện trên phạm vi toàn xã, ưu tiên thôn có tỷ lệ hộ nghèo cao.

3. Đối tượng:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, ưu tiên hỗ trợ hộ có thành viên là người có công với cách mạng; trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Các ban, ngành đoàn thể có liên quan.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nghèo tiếp cận các nguồn vốn, gắn với việc trang bị kiến thức, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình giảm nghèo theo hướng liên kết giữa hộ nghèo, nhóm hộ nghèo với các doanh nghiệp, hợp tác xã nhằm nâng cao thu nhập cho hộ nghèo thông qua việc hỗ trợ kỹ thuật sản xuất, hỗ trợ vốn, tiêu thụ sản phẩm.

- Tham gia tập huấn kỹ thuật, chuyển giao kỹ thuật, đồng thời tư vấn, hỗ trợ lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi phù hợp và hiệu quả, thâm canh tăng năng suất, nâng cao giá trị thu nhập nhằm giảm bớt khó khăn.

2. Hỗ trợ về y tế

- Thực hiện hiệu quả các chính sách bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng, chú trọng công tác phòng bệnh từ cơ sở; ưu tiên đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, đảm bảo mọi người dân, nhất là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận hiệu quả với dịch vụ y tế.
- Quan tâm hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi; cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

3. Hỗ trợ về giáo dục

- Triển khai thực hiện chính sách miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mầm non, học sinh, thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo.
- Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông; triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, dự án về giáo dục đào tạo, chú trọng đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.
- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong giáo dục, khuyến khích xây dựng, mở rộng “Quỹ khuyến học”, tạo điều kiện cho trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đến trường.

4. Hỗ trợ đào tạo nghề gắn với tạo việc làm

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo phù hợp với xu hướng chuyển dịch cơ cấu lao động, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo.
- Tăng cường công tác tuyển sinh theo hướng tiếp cận nhu cầu thực tế của người học và nhu cầu của xã hội, phù hợp với cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động của huyện; ưu tiên tuyển sinh lao động thuộc các nhóm đối tượng đặc thù, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.
- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đào tạo nghề như: phối hợp đào tạo, mở lớp...; đa dạng hóa hình thức đào tạo nghề nhằm thích ứng với sử dụng lao động trong các doanh nghiệp; gắn đào tạo nghề với tạo việc làm.

- Tăng cường thu hút đầu tư, phát triển kinh tế địa phương; khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng hoạt động thu hút nhiều lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

5. Truyền thông và giảm nghèo về Thông tin

- Truyền thông về giảm nghèo: Truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo nhằm khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo và huy động nguồn lực thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững thông qua việc xây dựng, tổ chức các chương trình thông tin và truyền thông về giảm nghèo; kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo; tổ chức các hoạt động truyền thông giảm nghèo trên hệ thống các trang thông tin điện tử của xã; củng cố, phát triển mạng lưới cán bộ tuyên truyền, báo cáo viên giảm nghèo các cấp...

- Giảm nghèo về thông tin: Xây dựng, củng cố hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường nội dung thông tin tuyên truyền các chính sách giảm nghèo của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, huyện, các gương điển hình thoát nghèo...; nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân thông qua việc: hỗ trợ sản xuất, biên tập, phát sóng, phát thanh, truyền tải... các sản phẩm thông tin về công tác giảm nghèo; trang bị các phương tiện tác nghiệp phục vụ thông tin cơ động cấp cơ sở; phối hợp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thông tin truyền thông tại cơ sở...

6. Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo.

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022.

- Duy trì nhập liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo.

7. Hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi

Củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng chính sách trên địa bàn, tăng nguồn vốn ngân sách nhà nước uỷ thác qua Ngân hàng chính sách xã hội; triển khai kịp thời mức vay, thời hạn cho vay, mở rộng đối tượng được vay khi có điều chỉnh; phát huy tốt hơn hiệu quả tín dụng chính sách xã hội, gắn hoạt động cho vay tín dụng ưu đãi với hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, việc làm, hướng dẫn khoa học kỹ thuật, chuyển giao tiến bộ công nghệ trong sản xuất; đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính

sách khác có nhu cầu và đủ điều kiện đều được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi theo quy định.

8. Hỗ trợ về nhà ở: Rà soát hỗ trợ nhà ở (bao gồm sửa chữa và xây mới) cho hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có nhà ở hoặc đã có nhà ở nhưng nhà ở hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ và không có khả năng tự cải thiện nhà ở được hỗ trợ kịp thời, có nhà ở an toàn, ổn định.

9. Hỗ trợ về nước sinh hoạt và vệ sinh: Huy động tối đa nội lực, thực hiện lồng ghép vốn để đẩy mạnh cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường, nhất là môi trường nông thôn; khuyến khích doanh nghiệp trong và ngoài xã đầu tư vào các đề án, dự án hỗ trợ người nghèo tiếp cận nước sạch trong sinh hoạt và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh góp phần bảo vệ môi trường, chăm sóc sức khỏe và nâng cao đời sống của người dân; tăng cường hỗ trợ đầu tư các công trình vệ sinh môi trường nông thôn gồm hệ thống thu gom xử lý rác thải, nước thải.

10. Hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý

Phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo, cận nghèo, đảm bảo 100% người nghèo, người cận nghèo có nhu cầu được trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao hiểu, biết quyền, nghĩa vụ của công dân và chủ động tiếp cận chính sách trợ giúp của Nhà nước, góp phần mở rộng việc thực thi dân chủ ở cơ sở.

11. Các chính sách an sinh xã hội khác

- Tiếp tục thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng yếu thế; hỗ trợ tiền điện và các chính sách hỗ trợ khác cho hộ nghèo theo quy định, đảm bảo kịp thời và đúng đối tượng.

- Tăng cường vận động nguồn lực xã hội hóa, nâng cao hiệu quả sử dụng Quỹ “*Vì người nghèo*”, phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái của dân tộc, khơi dậy tình yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau từ mỗi cộng đồng dân cư cùng chăm lo, giúp đỡ người nghèo bằng các hoạt động, việc làm thiết thực (hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà; hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó học giỏi; hỗ trợ khám chữa bệnh, rủi ro đột xuất; hỗ trợ vốn và tư liệu sản xuất...)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách đảm bảo; kinh phí đảm bảo xã hội hàng năm của huyện; vốn tín dụng cho vay thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội; Quỹ “*Vì người nghèo*”; vận động xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Lao động thương binh và xã hội

- Tham mưu giúp UBND xã, các ban ngành đoàn thể xã, các thôn tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ.
- Chủ trì, hướng dẫn các xã, thị trấn tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 đảm bảo quy định.

2. Công chức Tài chính Kế toán

Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí; hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Công chức Địa chính nông nghiệp

- Tham mưu UBND xã thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, hoạt động cung cấp nước sạch nông thôn.
- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; đồng thời tham mưu UBND xã thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, hoạt động cung cấp nước sạch đô thị.

4. Công chức Văn Phòng Thông kê, Trạm y tế xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan triển khai thực hiện cải thiện dinh dưỡng ở trẻ em; Chính sách hỗ trợ về y tế; Quản lý và sử dụng hiệu quả Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo; Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.
- Lồng ghép lĩnh vực quản lý của ngành, đề xuất đầu tư, nâng cấp các cơ sở khám chữa bệnh; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, xã, thị trấn.

5. Công chức địa chính xây dựng

- Chủ động tham mưu triển khai các cơ chế, chính sách của tỉnh (nếu có), huyện(nếu có) liên quan đến hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo về nhà tiêu hợp vệ sinh.
- Phối hợp với ban ngành đoàn thể, các thôn triển khai thực hiện hiệu quả Chính sách hỗ trợ hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn xã;

6. Hiệu trưởng các nhà trường:

- Chủ trì triển khai thực hiện hiệu quả Chính sách hỗ trợ về giáo dục.

7. Công chức Văn hóa thông tin: Tham mưu UBND xã triển khai giảm nghèo về thông tin, truyền thông;

8. Công chức Tư pháp hộ tịch xã: Tham mưu UBND xã triển khai Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo và các đối tượng khác.

9. Đài truyền thanh xã: Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan, tăng cường công tác tuyên truyền các quy định của Trung ương, của tỉnh, huyện về công tác giảm nghèo; nắm bắt kết quả thực hiện của các thôn để xây dựng tin, bài tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông.

10. Bí thư chi bộ, Trưởng các thôn

- Căn cứ Kế hoạch của UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2022 đảm bảo hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng thôn

- Triển khai, thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 đảm bảo theo đúng quy trình, chính xác, dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng và đúng quy định; Thực hiện đồng thời việc phân loại hộ nghèo theo từng nhóm nguyên nhân, để đưa ra các giải pháp can thiệp, hỗ trợ phù hợp tình hình của địa phương giúp người nghèo vươn lên thoát nghèo, ổn định cuộc sống.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2022 về UBND xã để tổng hợp báo cáo phòng LĐTBXH huyện, UBND huyện theo đúng quy định.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt, vận động sự tham gia của xã hội, cộng đồng trong công tác giảm nghèo; Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững; Tiếp tục xây dựng và sử dụng có hiệu quả quỹ “Vì người nghèo”, thực hiện tốt Tháng cao điểm vì người nghèo, kêu gọi các tổ chức, cá nhân chung tay ủng hộ giúp đỡ để người nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện triển khai các chính sách giảm nghèo.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch, các ban, ngành đoàn thể trong xã, các thôn chủ động triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã tổng hợp báo cáo UBND huyện theo đúng quy định.

2. Công chức Lao động thương binh và xã hội chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về UBND xã, tổng hợp báo cáo UBND huyện./.

Nơi nhận

- Phòng LĐTBXH huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND TTQ xã;
- Chủ tịch, Phó CT UBND xã;
- Ban, ngành đoàn thể xã;
- Các thôn;
- Lưu: VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ngô Văn Quyền